

Số: **69** /KH-SYT

Bình Định, ngày **23** tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH
Thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2019

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Thực hiện Công văn số 2432/ATTP-NĐTT ngày 31/7/2019 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 146/KH-BCĐ389 ngày 12/8/2019 của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả về việc tăng cường phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo nhãn mác, xuất xứ Việt Nam;

Thực hiện Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 2950 /QĐ-UBND ngày 22/ 8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về vệ sinh an toàn thực phẩm (*gọi tắt là BCĐ tỉnh*) xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) trong dịp Tết Trung thu năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống, tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu.

- Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục các kiến thức, các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như: bánh trung thu, mứt, kẹo, bia, rượu, nước giải khát, thịt, sản phẩm từ thịt.... Trong đó chú trọng những cơ sở có dấu hiệu vi phạm về bảo đảm ATTP.

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng liên quan từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố trong toàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, đồng thời tránh chồng chéo hoặc bỏ sót cơ sở trong quá trình quản lý nhà nước về ATTP.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- Đối tượng thanh tra, kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, tập trung ưu tiên vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Trung thu như bánh, mứt, kẹo, nước giải khát, thịt, các sản phẩm từ thịt.... Trong đó, các đoàn thanh tra cấp tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra những nơi cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như cơ sở sản xuất lớn, chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở thương mại tập trung, cơ sở nhập khẩu thực phẩm; ngăn chặn, phòng ngừa cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, hàng nhái, thực phẩm kém chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và sử dụng nguyên liệu thực phẩm không bảo đảm an toàn.

- Đối với các cơ sở vừa và nhỏ, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện và xã, phường thực hiện kiểm tra.

2. Nội dung thanh tra

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

- Các văn bản pháp luật khác có liên quan công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);
- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/ đăng ký bản tự công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;
- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;
- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi quảng cáo quy định tại Điều 26 của Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;
- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và các thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương;
- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP THANH TRA, KIỂM TRA

Cơ quan quản lý nhà nước về ATTP các cấp thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở thực phẩm. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn thực hiện theo quy trình chung tiến hành các cuộc thanh tra, trong đó chú trọng:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm;
- + Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm;

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Các nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

V. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn thanh tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 đoàn thanh tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị chủ trì (làm Trưởng Đoàn)	Thành viên Đoàn	Địa bàn thanh tra
Đoàn 1	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	-Sở Công Thương(Phó đoàn). -Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký). -Cục Quản lý thị trường Bình Định. -Chi cục ATVSTP. -Sở Khoa học và Công nghệ. -Công an tỉnh. -Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. -UBMTTQVN tỉnh.	Thành phố Quy Nhơn, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Vân Canh
Đoàn 2	Sở Công Thương	-Chi cục ATVSTP(Phó đoàn). -Sở Công Thương (Thư ký). -Cục Quản lý thị trường Bình Định. -Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. -Sở Khoa học và Công nghệ. -Công an tỉnh. -Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. -UBMTTQVN tỉnh.	Huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát
Đoàn 3	Sở Y tế	-Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó đoàn). -Chi cục ATVSTP (Thư ký). -Cục Quản lý thị trường Bình Định. -Sở Công Thương. -Sở Khoa học và Công nghệ. -Công an tỉnh. -Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh . -UBMTTQVN tỉnh.	Huyện Phù Mỹ, huyện Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Căn cứ Kế hoạch này, Ban chỉ đạo tỉnh đề nghị Ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố có biện pháp triển khai các nội dung sau:

- Chủ động tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở theo phân cấp quản lý vào các thời gian trước, trong và sau Tết Trung thu năm 2019 tùy theo đặc thù, điều kiện của từng địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm và tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ

sở thực phẩm trên địa bàn, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức các đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Cử cán bộ tham gia vào Đoàn thanh tra liên ngành của tỉnh. Đề xuất việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế, cơ quan thường trực BCD tỉnh (*đơn vị tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế (thường trực Ban chỉ đạo Trung ương), thời gian báo cáo như sau:

- + Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu trước ngày 20/9/2019;

- + Báo cáo tổng hợp kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Trung thu trước ngày 30/9/2019.

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ thanh tra

a) Nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại mục IV của Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 22 / 8 /2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Tiền công tác phí, tiền hỗ trợ đi thanh tra, kiểm tra (nếu có) cho các thành viên (kể cả đối với công chức thanh tra chuyên ngành) do cơ quan cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiền xăng xe phục vụ đoàn thanh tra do đơn vị bố trí xe chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Kinh phí chi việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng đoàn thanh tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

b) Phương tiện

Đơn vị chủ trì (làm trưởng đoàn thanh tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô, chi trả tiền xăng xe phục vụ đoàn thanh tra theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các cơ quan đơn vị được phân công bố trí xe công tác, đề nghị bố trí xe 07 chỗ ngồi trở lên để đảm bảo phục vụ Đoàn thanh tra.

4. Tiến trình thực hiện

- Trước ngày 27/8/2019: Hoàn thành công tác chuẩn bị trước thanh tra, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập đoàn thanh tra.

- Ngày 27/8/2019: Đoàn thanh tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Hợp đoàn thanh tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung thanh tra, kiểm tra. Đoàn thanh tra do cơ quan nào chủ trì (*làm trưởng Đoàn thanh tra*) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra, kiểm tra: Biên bản thanh tra, kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm xác định chất lượng ... cho đoàn thanh tra.

- Từ ngày 28/8/2019 đến ngày 13/9/2019: Tiến hành thanh tra, kiểm tra tại cơ sở theo nội dung và thời gian đã quy định (*có lịch thanh tra cụ thể kèm theo*).

- Từ ngày 16/9/2019 đến ngày 30/9/2019: tổng hợp kết quả thanh tra, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm, Bộ Y tế, Cục An toàn thực phẩm .

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, Đoàn thanh tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế (*Thường trực BCD tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo tỉnh có biện pháp chỉ đạo kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế;
- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng BCD;
- Sở Y tế;
- Sở Công Thương;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Chi cục ATVSTP;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu VT, TTr.

(báo cáo)

(thực hiện)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**PHÓ TRƯỞNG BAN TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TỈNH VỀ VSATTP
Nguyễn Văn Trung**



LỊCH THANH TRA LIÊN NGÀNH VỀ ATTP TRONG DỊP TẾT TRUNG THU NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch Thanh tra số 69 /KH- SYT ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế)

Ngày	28/8/2019	29/8/2019	30/8/2019	3/9/2019	4/9/2019	5/9/2019	6/9/2019	13/9/2019
Đoàn 1	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Quy Nhơn	Vân Canh	Vĩnh Thạnh	Xử lý
Đoàn 2	An Nhơn	An Nhơn	Phù Cát	Phù Cát	Tây Sơn	Tuy Phước	Tuy Phước	Xử lý
Đoàn 3	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Phù Mỹ	An Lão	Xử lý

Handwritten signature

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Trung thu năm 2019
do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo: (nêu cụ thể)

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm

1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
	Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố hợp quy/phù hợp quy định ATTP			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).